

Số: /KH-UBND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Phát triển hạ tầng viễn thông năm 2026 trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Thực hiện Quyết định số 912/QĐ-BKHCN ngày 18 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số thời kỳ 2025 - 2030; Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về phát triển hạ tầng số thời kỳ 2025 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về thu hồi, sắp xếp, chỉnh trang cáp viễn thông trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về ngầm hóa mạng cáp viễn thông trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2030.

Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông năm 2026 trên địa bàn thành phố Cần Thơ, với các nội dung như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

a) Định hướng phát triển hạ tầng viễn thông thụ động nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, phục vụ chuyển đổi số và đời sống Nhân dân;

b) Tiếp tục phát triển, nâng cấp mạng lưới hạ tầng viễn thông thành phố Cần Thơ theo hướng hiện đại, bền vững, đảm bảo mỹ quan, an toàn, để nâng cao chất lượng dịch vụ và khả năng phục vụ của doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp trên địa bàn;

c) Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp viễn thông chủ động lập kế hoạch, tập trung nguồn lực, kinh phí đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông;

d) Xây dựng mạng viễn thông băng rộng bảo đảm dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ rộng, công nghệ hiện đại, bảo đảm phát triển hài hòa, phấn đấu đạt các chỉ tiêu về phát triển hạ tầng viễn thông năm 2026.

##### 2. Yêu cầu

a) Việc phát triển hạ tầng viễn thông phải phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch đô thị và quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động, bảo đảm đồng bộ với các công trình hạ tầng kỹ thuật khác;

b) Bảo đảm tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về chất lượng dịch vụ viễn thông, đáp ứng yêu cầu về an toàn, an ninh thông tin;

c) Tăng cường phối hợp giữa Sở, ban, ngành thành phố, UBND xã, phường, và doanh nghiệp viễn thông trong triển khai phát triển hạ tầng;

d) Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư mở rộng hạ tầng viễn thông hiện đại, ứng dụng công nghệ mới, nâng cao tốc độ và chất lượng dịch vụ Internet;

đ) Đẩy mạnh chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông giữa các doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, giảm chi phí xã hội;

e) Bảo đảm phát triển hạ tầng viễn thông bền vững, an toàn, phục vụ lâu dài cho quá trình chuyển đổi số và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

### 3. Chỉ tiêu

a) Phấn đấu đến cuối năm 2026, tỷ lệ phủ sóng di động 5G đạt 70% dân số, đáp ứng quy chuẩn quốc gia (QCVN) về chất lượng dịch vụ, hướng tới phát triển mạng di động tiên tiến thế hệ tiếp theo;

b) Mạng băng rộng cố định đáp ứng quy chuẩn quốc gia (QCVN) về chất lượng dịch vụ với mục tiêu phổ cập đến tất cả cấp xã, khu vực, hơn 60% người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 1 Gbps. 100% các tổ chức kinh tế - xã hội như doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, trường học, bệnh viện, công sở; các khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, trung tâm nghiên cứu, phát triển, đổi mới sáng tạo có thể truy nhập Internet với tốc độ trung bình hơn 1 Gbps;

c) Tỷ lệ dùng chung vị trí trạm thu phát sóng di động (trạm BTS) đạt trên 20% tổng số trạm BTS trên địa bàn;

d) Về thuê bao điện thoại, Internet:

- Tổng số thuê bao điện thoại đạt 3.283.615 thuê bao (Trong đó thuê bao cố định: 62.475 thuê bao);

- Mật độ thuê bao điện thoại: 100%;

- Tổng số thuê bao Internet tất cả các phương thức: 3.997.125 thuê bao:

+ Thuê bao băng rộng di động: 3.221.140;

+ Thuê bao băng rộng cố định (bao gồm xDSL, FTTH, Leased-line, CATV): 875.947.

- Mật độ thuê bao Internet: 100%.

(Đính kèm Phụ lục I).

đ) Về chính trang cáp viễn thông: Bó gọn, chính trang, kéo mới cáp chịu lực vượt lộ, khối lượng: 125,613 km;

*(Đính kèm Phụ lục II)*

e) Về phát triển trạm BTS: 4G: 425 trạm. 5G: 1.923 trạm;

g) Tổng doanh thu phát sinh lĩnh vực viễn thông: 4.814,225 triệu đồng.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Phát triển và nâng cấp hạ tầng mạng di động**

a) Đầu tư, đẩy nhanh lộ trình triển khai mạng 5G phát triển trạm thu phát sóng di động (trạm BTS) tại các khu đô thị, khu dân cư, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các điểm du lịch, các tuyến đường cao tốc qua địa bàn thành phố,... Tăng cường dùng chung hạ tầng giữa các doanh nghiệp viễn thông, giữa các ngành, lĩnh vực có hạ tầng kỹ thuật như điện, chiếu sáng, cấp nước, giao thông công cộng..., phát triển trạm BTS đi đôi với cải tạo, nâng cấp, sử dụng các trạm BTS thân thiện môi trường, bảo đảm mỹ quan đô thị;

b) Tăng cường giám sát chất lượng dịch vụ viễn thông, bảo đảm đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN);

c) Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn đầu tư triển khai xây dựng trạm BTS 5G, tăng cường phát triển các ứng dụng 5G phục vụ các ngành, lĩnh vực kinh tế, xã hội.

### **2. Phát triển hạ tầng băng rộng cố định**

a) Khuyến khích doanh nghiệp viễn thông đầu tư mở rộng mạng cáp quang FTTH đến các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp và vùng nông thôn;

b) Phấn đấu phổ cập hạ tầng cáp quang đến 100% xã, phường;

c) Từng bước nâng cấp hạ tầng để đảm bảo tốc độ truy cập Internet băng rộng cố định trên 1 Gbps đối với các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, y tế và trung tâm nghiên cứu;

d) Thúc đẩy phát triển các dịch vụ số trên nền hạ tầng băng rộng nhằm tăng nhu cầu sử dụng và hiệu quả đầu tư.

### **3. Tăng cường chia sẻ và sử dụng chung hạ tầng viễn thông**

a) Khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông dùng chung vị trí trạm BTS, cột anten, công bố cấp và các công trình hạ tầng kỹ thuật;

b) Phối hợp với các ngành, địa phương tạo điều kiện thuận lợi trong việc cấp phép xây dựng, lắp đặt trạm thu phát sóng di động;

c) Tăng cường ngầm hóa mạng cáp viễn thông tại khu vực đô thị, khu trung tâm nhằm đảm bảo mỹ quan đô thị và an toàn hạ tầng.

#### **4. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và quy hoạch hạ tầng viễn thông**

- a) Lập phương án phát triển hạ tầng viễn thông thụ động giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch đô thị;
- b) Tăng cường quản lý việc xây dựng và sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông theo đúng quy định của pháp luật;
- c) Phối hợp với Sở, ban, ngành thành phố, UBND xã, phường tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp triển khai hạ tầng viễn thông.

#### **5. Bảo đảm an toàn, an ninh hạ tầng viễn thông**

- a) Tăng cường các biện pháp bảo vệ an toàn công trình viễn thông, đặc biệt là hệ thống cáp quang, trạm BTS và trung tâm dữ liệu;
- b) Phối hợp với các cơ quan chức năng ngăn chặn các hành vi phá hoại, trộm cắp hạ tầng viễn thông;
- c) Tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ viễn thông và việc chấp hành các quy định của pháp luật.

#### **6. Thúc đẩy chuyển đổi số và phát triển dịch vụ số**

- a) Khuyến khích doanh nghiệp viễn thông phát triển dịch vụ số, nền tảng số và các ứng dụng trên hạ tầng viễn thông băng rộng;
- b) Phát triển hạ tầng viễn thông phục vụ chính quyền số, kinh tế số và xã hội số;
- c) Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố.

#### **7. Tăng cường công tác tuyên truyền và phối hợp triển khai**

- a) Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp về vai trò của hạ tầng viễn thông trong phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số;
- b) Tăng cường phối hợp giữa Sở, ban, ngành thành phố, UBND xã, phường và doanh nghiệp viễn thông trong triển khai các dự án hạ tầng;
- c) Thường xuyên theo dõi, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển viễn thông.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Bố trí vốn đầu tư công để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng viễn thông phù hợp với đối tượng, ngành, lĩnh vực theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản liên quan;

2. Huy động nguồn lực xã hội trong việc xây dựng, phát triển hạ tầng viễn thông theo hướng các doanh nghiệp cùng đầu tư, sử dụng chung hạ tầng, đặc biệt là phát triển các nền tảng hạ tầng băng rộng, trung tâm dữ liệu; xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng viễn thông thụ động sử dụng chung như: cột ăng ten; cột treo cáp, cáp; cống, bể...;

3. Xây dựng, triển khai các cơ chế, chính sách về vốn, đầu tư, giải pháp công nghệ, mô hình kinh doanh phù hợp để thu hút đầu tư hạ tầng viễn thông.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành thành phố, UBND xã, phường và các doanh nghiệp viễn thông tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này;

b) Theo dõi, đôn đốc và tổng hợp tình hình triển khai các chỉ tiêu phát triển viễn thông; định kỳ báo cáo UBND thành phố theo quy định;

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ viễn thông, bảo đảm đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN);

d) Hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện các Quy hoạch, Kế hoạch phát triển hạ tầng số, công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tuân thủ quy định của pháp luật; tăng cường sử dụng chung hạ tầng viễn thông, sử dụng chung hạ tầng viễn thông với hạ tầng kỹ thuật của ngành khác;

đ) Tăng cường tuyên truyền, thúc đẩy ứng dụng hạ tầng viễn thông phục vụ chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số;

e) Phối hợp rà soát quy hoạch ngành, lĩnh vực viễn thông, có trách nhiệm đề xuất danh mục dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030.

##### **2. Sở Tài chính**

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan tham mưu bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước để triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định;

b) Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

##### **3. Sở Xây dựng**

a) Phối hợp với các cơ quan liên quan lồng ghép quy hoạch và phát triển hạ tầng viễn thông thụ động trong quy hoạch đô thị và các công trình hạ tầng kỹ thuật;

b) Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp viễn thông triển khai xây dựng trạm BTS, hệ thống cột anten, cống bể cáp và các công trình viễn thông theo quy định.

##### **4. Ủy ban nhân dân xã, phường**

a) Phối hợp với Sở, ban, ngành thành phố và doanh nghiệp viễn thông tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai xây dựng, lắp đặt hạ tầng viễn thông trên địa bàn;

b) Hỗ trợ công tác khảo sát, xác định vị trí lắp đặt trạm BTS, kéo cáp viễn thông và phát triển hạ tầng băng rộng;

c) Tuyên truyền, vận động người dân ủng hộ việc phát triển hạ tầng viễn thông, bảo vệ công trình viễn thông trên địa bàn;

d) Phối hợp xử lý các trường hợp vi phạm hành lang an toàn công trình viễn thông hoặc gây ảnh hưởng đến hạ tầng viễn thông theo quy định.

### **5. Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ**

a) Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp viễn thông khảo sát, tiếp cận các vị trí tiềm năng, bố trí không gian, địa điểm trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp..., lắp đặt trạm BTS 5G, hệ thống cáp quang, hạ tầng viễn thông và các thiết bị viễn thông khác phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

b) Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông triển khai phát triển hạ tầng viễn thông và Internet băng rộng tốc độ cao trong các khu chế xuất, khu công nghiệp;

c) Phối hợp thúc đẩy ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số.

### **6. Các đơn vị chủ quản cột treo cáp viễn thông**

a) Căn cứ các nội dung của Kế hoạch này, các đơn vị chủ quản cột treo cáp viễn thông chủ trì xây dựng kế hoạch phối hợp với đơn vị sở hữu cáp thực hiện thu hồi, sắp xếp, chỉnh trang hệ thống cáp treo viễn thông. Chủ động đề xuất với tập đoàn, tổng công ty bố trí nguồn vốn, nhân lực, thiết bị đảm bảo thực hiện hoàn thành Kế hoạch;

b) Công ty Điện lực thành phố Cần Thơ phối hợp, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông thực hiện đúng tiêu chuẩn kỹ thuật của ngành điện, đảm bảo an toàn lưới điện trong quá trình thực hiện chỉnh trang; đồng thời, chịu trách nhiệm kiểm tra an toàn điện trước và trong quá trình thi công;

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị sở hữu cáp thực hiện thu hồi, sắp xếp, chỉnh trang hệ thống cáp mạng treo viễn thông theo Kế hoạch;

d) Duy tu, bảo dưỡng, gia cố, thay thế cột không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông và mỹ quan đô thị;

đ) Thực hiện nghiêm sự chỉ đạo, kiểm tra của Sở Khoa học và Công nghệ và sự kiểm tra, giám sát của UBND xã, phường theo quy định.

### **7. Các trường đại học, cao đẳng**

a) Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp viễn thông khảo sát, tiếp cận các vị trí tiềm năng, bố trí không gian, địa điểm trong khuôn viên trường để lắp đặt trạm BTS 5G, triển khai hệ thống cáp quang, hạ tầng viễn thông, Internet băng rộng tốc độ cao phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

b) Thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động giảng dạy, học tập và quản lý;

c) Phối hợp nghiên cứu, phát triển và thử nghiệm các ứng dụng công nghệ mới trên nền hạ tầng viễn thông như 5G, IoT, trí tuệ nhân tạo.

## **8. Các doanh nghiệp viễn thông**

a) Chủ động đề xuất tập đoàn, tổng công ty đầu tư, nâng cấp và mở rộng hạ tầng viễn thông, bảo đảm đáp ứng các chỉ tiêu phát triển mạng di động, băng rộng cố định và Internet trên địa bàn;

b) Đẩy mạnh triển khai mạng di động 5G, mở rộng vùng phủ sóng và nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông;

c) Tăng cường chia sẻ và sử dụng chung hạ tầng viễn thông như cột anten, công bề cáp nhằm tối ưu chi phí đầu tư và nâng cao hiệu quả sử dụng hạ tầng;

d) Bảo đảm chất lượng dịch vụ viễn thông theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, bảo đảm an toàn, an ninh hạ tầng và thông tin;

đ) Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước báo cáo tình hình triển khai, cung cấp số liệu và tham gia các chương trình phát triển hạ tầng viễn thông của địa phương;

e) Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách để thúc đẩy, triển khai kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông tại địa phương;

g) Chủ động phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan, chủ đầu tư các dự án thực hiện ngầm hóa mạng cáp viễn thông tại khu vực đô thị, khu trung tâm nhằm đảm bảo mỹ quan đô thị và an toàn hạ tầng.

Trên đây là Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông năm 2026 trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- Thường trực Thành ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND TP (để b/c);
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở, ban, ngành TP;
- UBND xã, phường;
- Các trường đại học, cao đẳng;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- VP UBND TP (2C, 3C);
- Lưu: VT, VHQ.

E:\2026\1.SKHCN\1.Thop\158.KH\_HaTangVT.doc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Khởi**